

VÀI NGUYÊN TẮC LIÊN QUAN TỚI PHƯƠNG PHÁP THỐNG KÊ DI SẢN ÂM NHẠC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

NGUYỄN THUY LOAN

Để làm tốt công việc thống kê di sản âm nhạc cổ truyền Việt Nam, điều cần quan tâm trước tiên chưa phải là những vấn đề cần làm sau khi thống kê, mà lại là những việc cần chú ý trước khi tiến hành thống kê. Vì vậy, trong bài viết, tôi sẽ chỉ đề cập tới một vài điểm mang tính nguyên tắc, chủ yếu liên quan tới phương pháp thống kê di sản âm nhạc cổ truyền Việt Nam.

1. Theo Từ điển tiếng Việt thì thống kê đơn giản chỉ là “kê khai tổng quát bằng những con số rõ ràng những sự việc quan hệ để định một mức trung bình, một tiêu chuẩn chung”(1). Như vậy, thống kê bao giờ cũng nhằm một mục tiêu nào đó.

Nếu chỉ nhằm mục tiêu có được những con số thông báo cho tới ngày... tháng... năm... nào đó di sản âm nhạc cổ truyền của chúng ta còn được bao nhiêu làn điệu dân ca, bao nhiêu bài dân nhạc, bao nhiêu loại nhạc khí cổ truyền... thì việc thống kê không mấy phức tạp, khó khăn. Chỉ cần đi hỏi cho kỹ, không bỏ sót nơi nào trên đất nước Việt Nam, ghi chép theo ba hạng mục như trên rồi cộng lại là xong. Thậm chí nếu chỉ nhằm mục tiêu như trên, cũng không cần quan tâm tới những di sản đó của tộc nào, ở vùng nào... và đương nhiên chẳng cần quan tâm hỏi han hoặc ghi chép các chi tiết khác liên quan tới chúng, lại càng không cần ghi âm, ghi hình và sau khi hoàn thành các phép cộng cho ba bảng thống kê theo các hạng mục đã chỉ định thì nhiệm vụ của thống kê xem như đã hoàn

tất một cách tốt đẹp theo đúng mục tiêu đặt ra cho nó như trên đã giả định.

Tuy nhiên, nếu mục tiêu đặt ra cho việc thống kê lại không chỉ dừng lại ở những con số “vô hồn” như trên thì số lượng bảng biểu thống kê chắc chắn sẽ không chỉ là ba mà nhiều hơn, thậm chí rất nhiều. Các công việc liên quan tới quá trình tìm hiểu, điều tra và thu thập dữ liệu cũng sẽ chi tiết, phức tạp hơn, thậm chí có khi việc thống kê còn đòi hỏi có những dữ liệu bằng tiếng và hình kèm theo. Có đầy đủ những thông tin cần thiết, việc thống kê theo những vấn đề khác nhau liên quan tới các đối tượng được thống kê mới có thể thực hiện được thành công.

Như vậy, phương pháp thống kê cũng như những công việc phục vụ cho thống kê có quan hệ mật thiết với mục đích để ra cho thống kê. Nói cách khác, mục đích đặt ra cho việc thống kê sẽ quy định phương pháp và những nội dung cần điều tra, thu thập cũng như hàng loạt chi tiết khác liên quan tới cách thống kê hoặc phương pháp thống kê.

Vì những lẽ trên, khi định tổ chức thống kê vốn di sản âm nhạc cổ truyền Việt Nam, các cơ quan tổ chức và thực thi công việc này trước hết cần xác định một cách rõ ràng mục tiêu của việc thống kê. Dựa vào những mục tiêu đó mới có thể xác định được những nội dung cần chú ý điều tra, thu thập để có đủ dữ liệu phục vụ cho những loại bảng biểu thống kê sẽ lập sau này và kết quả thống kê mới có thể phục vụ tốt việc đánh giá đối tượng và hoạch định

những kế sách nhằm thực hiện những mục tiêu đề ra cho công việc thống kê. Cũng trên cơ sở của những mục tiêu đề ra đó mới có thể bàn cụ thể về những việc cần làm sau thống kê.

2. Vấn đề thứ hai cần quan tâm khi chuẩn bị tiến hành những công đoạn phục vụ cho thống kê cũng như khi thống kê là **đối tượng của việc thống kê**.

Nếu không nắm vững **đối tượng cần tiến hành thống kê**, rất có thể những con số đưa ra sẽ không phản ánh một cách sát thực tình hình của đối tượng được chỉ định để thống kê bởi trong các dữ liệu thống kê có chen lẫn cả những đối tượng ngoài phạm vi được chỉ định thống kê. Kết quả thống kê thu được trong trường hợp đó vì vậy sẽ thiếu chuẩn xác và không khoa học.

Đối tượng được thống kê được bàn tới ở đây được xác định là **âm nhạc cổ truyền Việt Nam**. Từ Việt Nam trong cụm từ trên đã biểu thị rõ thành phần của các loại nhạc cổ truyền được đề cập tới: đó là âm nhạc cổ truyền của tất cả các thành phần tộc người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên khái niệm **âm nhạc cổ truyền** được dùng ở nước ta là gì? Theo những kênh mà người viết bài này được biết, hiện nay việc hiểu và sử dụng khái niệm này ở nước ta còn khá tùy tiện. Có những nhà nghiên cứu và một số cơ quan liên đới đồng nhất hai khái niệm **âm nhạc cổ truyền** và **âm nhạc truyền thống** hoặc còn mơ hồ khi dùng khái niệm **âm nhạc cổ truyền**. Do đó, có những loại không phải là âm nhạc cổ truyền cũng được xếp lẫn vào **âm nhạc cổ truyền**. Xin dẫn một ví dụ để trao đổi: đó là trường hợp sân khấu cải lương và âm nhạc cải lương. Có những nhà nghiên cứu và cả những công trình đồ sộ do cơ quan nghiên cứu ấn hành đã coi cải lương như một thể loại ca nhạc cổ truyền. Tuy nhiên, thể nào là **cổ truyền** và liệu có thể xếp cải lương (xin gọi tắt như vậy) vào khối **âm nhạc cổ truyền** hay không?

Theo quan niệm của người viết bài này, để xác định nội hàm của một thuật ngữ hoặc một khái niệm thì trước tiên hãy bám vào ngữ nghĩa của các từ được sử dụng.

Vậy **cổ truyền** là những gì đã ra đời hoặc đã tồn tại từ thời cổ (hoặc thời xa xưa - theo cách nghĩ thông thường, ít nhất cũng là từ 100 năm trở về trước) mà còn được truyền lại cho tới thời điểm đang được bàn tới. Tương tự như vậy, âm nhạc cổ truyền là tất cả những di sản âm nhạc đã được hình thành, phát triển và sử dụng trong quá khứ (từ thời phong kiến trở về trước) còn được lưu truyền cho tới thời đại chúng ta đang sống mà **chưa bị ảnh hưởng của âm nhạc phương Tây** (tất nhiên đây là khái niệm âm nhạc cổ truyền của thời nay sau khi xuất hiện nhạc mới).

Vậy cải lương có phải là âm nhạc cổ truyền hay không? Trước hết, tuổi đời của cải lương cho tới nay chưa đủ 100. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để xét có phải là **cổ truyền** hay không. Ngoài ra, một điều cũng hết sức quan trọng nữa cần được xét tới là **bản chất của thể loại** này. Chúng ta đều biết cải lương vốn không phải là sản phẩm **thuần khiết cổ truyền** cả về phương pháp tư duy, thủ pháp sáng tác cũng như các phương tiện biểu hiện. Trong thể loại này, bên cạnh những di sản và yếu tố âm nhạc cổ truyền còn có cả những yếu tố mới tiếp thu của phương Tây. Những yếu tố này lại rất đặc trưng cho bộ phận **đối tỉ với âm nhạc cổ truyền** mà ta thường gọi là **nhạc mới** hoặc **tân nhạc**. Bởi vậy, cải lương là sản phẩm tổng hợp của cả hai yếu tố **cổ** và **mới**, đặc biệt là về khía cạnh âm nhạc. Vậy liệu có thể tách riêng những yếu tố cổ trong cái "tổng thể nguyên hợp" vốn chứa cả những yếu tố mới (tiếp thu của phương Tây) của cải lương để xếp cải lương vào di sản âm nhạc cổ truyền hay không?

Trong thực tiễn âm nhạc Việt Nam ở thế kỷ XX có không ít hiện tượng phức tạp. Cải lương chỉ là một ví dụ trong nhiều hiện tượng phức tạp và đa dạng khác của đời sống âm nhạc Việt Nam ở thời đại chúng ta đang sống.

Trong trường hợp này, tôi đã không đưa cải lương vào danh mục **kịch hát cổ truyền** trong giáo trình **Âm nhạc cổ truyền Việt Nam**, còn trong những giáo trình về **Lịch**

sử âm nhạc Việt Nam, tôi xếp cải lương vào thể loại **kịch hát mới theo phương thức cổ truyền**. Tuy nhiên trong các bài giảng cho Cao học Văn hóa dân gian và Văn hóa học tôi có phân biệt kỹ hơn: xét về **góc độ kịch hát thì cải lương là kịch hát truyền thống**, còn xét riêng về **góc độ âm nhạc thì nhìn chung, âm nhạc cải lương thuộc loại tân cổ giao duyên** (Thuật ngữ này tôi đã mượn của giới cải lương miền Nam trước đây dùng để chỉ những bài có kết hợp nhạc mới với nhạc cổ truyền và vận dụng nó vào việc phân loại tổng thể âm nhạc cải lương).

Cần lưu ý rằng **không có một mô thức nào chung** biểu thị sự phức tạp của những hiện tượng âm nhạc ở thế kỷ XX cho tới thời điểm chúng ta đang sống và biểu hiện của chúng không phải bao giờ cũng giống nhau. Do đó trong không ít trường hợp, việc nhận diện đúng đối tượng cần thống kê không dễ dàng. Tuy nhiên nếu nhận diện lầm đối tượng thì kết quả thống kê sẽ không thể chuẩn xác. Vì vậy, để khỏi xếp lẫn các đối tượng và cho những con số thống kê không phản ánh đúng đối tượng cần thống kê, **trước khi tiến hành thống kê nhất thiết phải xác định rõ và nắm vững đối tượng cần thống kê, khởi đầu bằng việc xác định rõ khái niệm hoặc thuật ngữ liên quan tới đối tượng cần thống kê, trong trường hợp đang bàn ở đây là khái niệm âm nhạc cổ truyền**.

Trong thuật ngữ âm nhạc phương Tây dường như chỉ có những thuật ngữ chỉ khái niệm **truyền thống** (traditional, traditionnel) hoặc **cổ** (ancient, ancien) chứ không có thuật ngữ cho khái niệm **cổ truyền**. Tuy nhiên trong quá trình tìm hiểu âm nhạc Việt Nam tôi thấy có những khác biệt giữa các khái niệm **cổ**, **cổ truyền** và **truyền thống**. Do đó không thể đồng nhất những khái niệm này mặc dầu giữa khái niệm **âm nhạc cổ truyền** và **âm nhạc truyền thống** có những điểm chung bên cạnh những nét riêng. Để làm rõ khái niệm **âm nhạc cổ truyền** đương nhiên cũng phải đối chiếu với các khái niệm liên đới khác như **âm nhạc truyền thống**, **nhạc mới** (với nghĩa là tên để

chỉ một loại nhạc trong mối tương quan đối sánh với **nhạc cổ** hoặc **âm nhạc cổ truyền** và **âm nhạc truyền thống** ở nước ta), **nhạc cổ truyền cải biên** hoặc **nhạc khí cổ truyền cải biến** (2)...

Trong quá trình điều tra, sưu tầm và thống kê cần nắm vững các khái niệm này và lọc ra những gì thực sự là cổ truyền và những gì không còn thuần túy là cổ truyền để tránh những lầm lẫn khiến cho kết quả thống kê không chuẩn xác. Dù cho thống kê với mục đích nào, điều này bao giờ cũng là cần thiết để khỏi gây ngộ nhận đối với các con số đưa ra cũng như đối với thực trạng của đối tượng được thống kê.

Xin lưu ý thêm rằng, nếu mục tiêu đề ra cho việc thống kê đòi hỏi có những bảng biểu liên quan tới từng thể loại riêng biệt trong di sản âm nhạc cổ truyền, **việc xác định và nắm vững đối tượng được tiến hành thống kê không những là cần thiết đối với đối tượng tổng thể** của việc thống kê mà còn **cần thiết cả với những đối tượng nhỏ nằm trong các hạng mục phân loại chi tiết của đối tượng tổng thể đó**. Vì vậy **tất cả những thuật ngữ, khái niệm liên quan tới việc thống kê đều phải được xác định rõ ràng rành mạch trước khi tiến hành thống kê**.

3. Sau khi xác định rõ mục tiêu và đối tượng định thống kê, cả ở bình diện tổng thể cũng như ở bình diện hẹp, **cần căn cứ vào những mục tiêu đề ra để xác định những nội dung cụ thể cần quan tâm thu thập trong quá trình điều tra, tìm hiểu và ghi chép dữ liệu**, trong đó bao gồm cả việc có cần hay không cần thu thập dữ liệu trên các băng tiếng hoặc băng hình, có cần tìm hiểu thêm những dữ liệu liên quan tới các tư liệu đã thu thập trước đây hay không...

Bởi âm nhạc cổ truyền Việt Nam không phải là một thực thể thuần nhất mà có những hiện tượng phức tạp, thậm chí rất phức tạp, cho nên nếu việc thống kê không chỉ nhằm mục đích đơn thuần là có những con số thống báo số lượng làn điệu, bài bản dân ca nhạc cổ và nhạc khí cổ truyền còn được lưu giữ tới nay thì **nhiều khi công cuộc**

thống kê này đồng thời là một cuộc tổng điều tra về di sản âm nhạc cổ truyền và thống kê chỉ là bước tiếp theo của công cuộc tổng điều tra đó.

Quả vậy, hãy lấy một ví dụ. Cứ theo chủ trương chung hiện nay của Đảng và Nhà nước đối với di sản văn hóa cổ truyền, tình huống dễ gặp khi đặt mục tiêu cho thống kê sẽ có thể là: *thu thập những dữ liệu làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát huy những tinh hoa của âm nhạc cổ truyền Việt Nam.* Tuy nhiên, chỉ liên quan tới mấy từ “*bảo tồn và phát huy*” ấy đã có biết bao phương thức và không dưới một đối tượng được nhắm tới để thực hiện những nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các tinh hoa đó. Với mỗi phương thức và mỗi đối tượng sau này sẽ thực hiện những nhiệm vụ nói trên lại có những yêu cầu hiểu biết riêng đối với di sản âm nhạc cổ truyền. Hơn nữa liệu có phải tất cả mọi thứ trong kho di sản đó đều cần và có thể bảo tồn, phát huy trong đời sống của con người thời nay? Hay là trong di sản đó có những cái nên bảo tồn, phát huy và có những cái không cần thiết hoặc không nên bảo tồn, phát huy? Kể cả trong trường hợp giả định là toàn bộ di sản đó đều đáng được bảo tồn và phát huy thì liệu có thể đủ khả năng bảo tồn và phát huy tất cả những di sản đó ngay, hay là xuất phát từ những lí do liên quan đến giá trị văn hóa nghệ thuật (chứ không thuần túy do nguy cơ mai một) và những lí do khác, trước mắt cần tập trung bảo tồn một số loại theo một trật tự ưu tiên nào đó?...

Khi xây dựng mục tiêu cho việc thống kê, tất nhiên đã phải có một dự kiến dựa trên những hiểu biết mà thành quả nghiên cứu về âm nhạc cổ truyền Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua đã cung cấp. Tuy nhiên chỉ có thể định ra được những kế sách một cách chi tiết, cụ thể và thích hợp trên cơ sở những kết quả thu được sau quá trình điều tra, thu thập và thống kê. Vì vậy, cho dù mục tiêu bảo tồn và phát huy đã được thu hẹp vào một số đối tượng nhất định thì để có những hiểu biết vừa tổng quát vừa cụ thể về những đối tượng dự kiến cần bảo tồn và phát huy, *việc điều tra thu thập dữ liệu*

cũng như thống kê cần làm khá kỹ. Những kết quả mà thống kê đem lại không thể chỉ là những con số trống rỗng về những gì còn-những gì mất, mà phải là những con số phản ánh những hiểu biết tối thiểu về những khía cạnh được quan tâm để sau đó có thể dựa vào những kết quả này mà định hướng cụ thể, chi tiết hơn cho việc bảo tồn cái gì, phát huy cái gì, ở đâu và thế nào... *Tất cả những nội dung cần có để phục vụ cho việc thống kê và những mục tiêu đề ra cho nó đều phải được chuẩn bị và thực hiện kỹ càng, chi tiết.* Có như vậy kết quả thống kê mới thực sự hữu ích cho việc hoạch định những kế sách cho việc bảo tồn và phát huy các di sản đó. Như thế, *đây thực chất là một cuộc tổng điều tra, sưu tầm và thống kê mà mức độ nông sâu và chi tiết hóa của những nội dung cần điều tra, thu thập dùng làm cơ sở cho việc lập các bảng biểu thống kê phụ thuộc vào các mục tiêu đề ra cho việc thống kê.*

4. Chỉ trên cơ sở nắm vững mục tiêu, đối tượng và nội dung những dữ liệu cần thu thập, những người tham gia công việc này mới biết mình cần thu thập những dữ liệu nào để phục vụ cho việc thống kê và nhiệm vụ của họ là *điều tra và thu thập đầy đủ các dữ liệu liên quan tới đối tượng được tiến hành thống kê theo những nội dung đã được xác định.*

Công việc này đòi hỏi kiến thức và tay nghề vững vàng - đặc biệt là về lĩnh vực âm nhạc, của cả những người tiến hành điều tra, sưu tầm cũng như thống kê. Có vậy việc thống kê mới có thể đạt kết quả mong muốn ■

Hà Nội, 24-5-2007
N.T.L

1. Sách đã dẫn, Ban Tu thư Khai Trí, Nhà sách Khai Trí, 62 Lê Lợi, Sài Gòn, 1971, tr. 849.

2. Người viết bài này đã có dịp trình bày quan niệm của mình về những khái niệm này trong giáo trình *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam* dùng để giảng dạy cho bậc Cao đẳng và Đại học của Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Quân đội (1994, bản danh máy vi tính của trường, chưa xuất bản) và giáo trình *Âm nhạc cổ truyền* cho Cao đẳng Sư phạm (xuất bản 2006), vì vậy ở đây không nhắc lại.